

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **125/2020/HS-ST**

Ngày 24 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ĐVT; tên gọi khác: Tèo; sinh năm: 1982, tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Số 23, RR, k1, p8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ cơ khí, nhôm, sắt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn Minh, sinh năm 1957 (còn sống); Mẹ Trần Thị Phước, sinh năm 1960 (Còn sống); Anh chị em ruột gồm 05 người: 03 (ba) nam, 02 (hai) nữ, bị can con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân xấu: Năm 2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 19/10/2006 được hòa nhập lại cộng đồng.

Năm 2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phí và các hình phạt bổ sung khác ngày 28/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: LVT; sinh năm: 1985, tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Số 56, RR, k1, p8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sơn xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Quang, sinh năm 1957 (còn sống); Mẹ Trần Thị Oanh, sinh năm 1957 (Còn sống); anh chị em ruột 03 người: 02 nam, 01 nữ, bị can con thứ hai trong gia đình; Vợ: Dư Kim Lanh, sinh năm 1989; Con 02 đứa: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: NPH; tên gọi khác: Xâ; sinh năm: 1970, tại Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp TT B, xã KHải, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1949 (còn sống); Mẹ Tô Thị Đuộm (đã chết); anh chị em ruột 05 người: 03 (ba) nam, 02 (hai) nữ, bị can con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trương Kiều Diễm, sinh năm 1970 (còn sống); Con 04 đứa: Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2020 đến nay tại xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XL, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XL, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Bà Châu Hồng T, sinh năm: 1952 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XL, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Ông Trần N, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Ông Phạm Chi L, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: K4, p8, thành phố CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Ngọc Â, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp LD, xã LVLâm, thành phố CM.

+ Anh Trần Thành Đ, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT B, xã KHải, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01/2020, LVT và ĐVT cùng nhau bàn bạc thống nhất T là người đi trộm cây kiềng (mai vàng, lộc vùng), còn Tg liên hệ tìm nơi tiêu thụ để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể những lần các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, ĐVT một mình điều khiển xe mô tô biển số 69L1 - 081.11 đến nhà ông Lê Ngọc Á, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp TH, xã LVLâm, thành phố CM lấy trộm một cây mai vàng rồi chở về giao cho LVT tại nhà ở k1, p8, thành phố CM. Đến khoảng 03 giờ ngày 03/01/2020, ông Lê Ngọc Á trình báo sự việc bị mất trộm mai vàng tại Công an xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 05/01/2020, ĐVT một mình điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp XL, xã LVLâm, thành phố CM lấy trộm 02 (hai) cây mai vàng và tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, cùng địa chỉ với ông Đ lấy trộm 01 (một) cây mai vàng chở về giao cho LVT tại nhà Tg. Sau khi có 04 (bốn) cây mai vàng do T trộm, Tg dùng số điện 0918638828 gọi qua số điện thoại 0912707029 của NPH, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp TT A, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau để bán cho H nhưng không nói giá cụ thể vì Tg có quan hệ họ hàng với H. Tg nói với H ra chở mai vào ban đêm để tránh bị phát hiện. Sau đó, NPH dùng số điện thoại 0912707029 gọi qua số 0912334045 của Trần Chí Đ (không rõ năm sinh) cùng địa chỉ với H để thuê Đ ra nhà Tg chở mai về, nhưng Đ không đi mà kêu em ruột là Trần Thành Đc, sinh năm 1991, cùng địa chỉ với H chở thuê cho H, giá 800.000 đồng. Đến khoảng hơn 01 giờ, ngày 06/01/2020, Đc dùng xe tải biển số 69C – 053.36 cùng H ra nhà Tg chở mai về, H biết được 04 (bốn) cây mai Tg bán là mai trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên H vẫn đồng ý mua. Sau khi mua 04 (bốn) cây mai vàng của Tg bán thì H chưa thanh toán tiền cho Tg và đem trồng phía sau nhà của H. Khoảng hơn 04 giờ ngày 05/01/2020, hai ông Nguyễn Văn M và Nguyễn Tấn Đ trình báo sự việc bị mất trộm mai vàng tại Công an xã LVLâm, thành phố CM.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 10/02/2020, Tg và T tiếp tục thỏa thuận tìm cây kiềng lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: LVT dùng số điện thoại 0918638828 gọi điện cho ĐVT qua số 0943612319 kêu Thọ đi tìm cây kiềng lấy trộm mang về đưa cho Tg để Tg tiếp tục bán lại cho NPH. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, T một mình điều khiển xe mô tô 69L1- 081.11 chạy đến nhà ông Ngô

Văn H, sinh năm 1953, địa chỉ: Ấp LD, xã LVLâm, thành phố CM lấy trộm được 02 (hai) cây mai vàng mang về giao cho Tg tại nhà của Tg.

Sau khi giao 02 (hai) cây mai vàng lấy trộm cho Tg, T tiếp tục điều khiển xe chạy đến hẻm Bình Minh thuộc k2, p8, thành phố CM gặp một người nam và một người nữ không quen biết mua một bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi sử dụng một ít, số còn lại T bỏ vào trong túi quần Jean bên phải phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe chạy đến nhà bà Châu Hồng T, sinh năm 1952, địa chỉ: Ấp XL, xã LVLâm, thành phố CM lấy trộm 01 (một) cây lộc vùng để lên xe và tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông Trần N, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp BĐ, xã LVLâm, thành phố CM lấy trộm thêm 01 (một) cây mai vàng để lên xe chở về giao cho Tg. Khi đi về đến đường LM thuộc k1, p8, thành phố CM thì bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh CM tuần tra phát hiện mời làm việc và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 69L1- 081.11, 01 cây lộc vùng, 01 cây mai vàng và 01 bịch ni long bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 cây dao Thái Lan, 01 cây xà beng, 01 cây kéo; 01 cây kiếm, 01 cây dao cắt kính, 01 cây mỏ kết, 01 điện thoại di động, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Trúc Phương, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 69L1-081.11, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tiền Việt Nam 40.000 đồng.

Về phía Tg liên hệ với NPH để bán mai, nhưng không nói giá cụ thể. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày 11/02/2020, NPH thuê xe tải biển số 69C – 053.36 do Trần Thành Đức điều khiển đến nhà Tg ở k1, p8, thành phố CM để chở 02 cây mai Tg bán. Sau khi để mai lên xe xong thì cùng lúc này lực lượng Cảnh sát 113 và Công an p8, thành phố CM đến kiểm tra phát hiện tạm giữ xe của Đức và kiểm tra phát hiện trên xe còn có thêm 08 cây mai vàng và 01 cây tùng (của Tg gửi cho H đem về nhà H trồng).

Hơn 06 giờ 45 phút cùng ngày, các ông bà ông Trần Văn H, ông Trần N, bà Châu Hồng T trình báo sự việc bị mất trộm mai vàng với Công an xã LVLâm, thành phố CM.

Ngoài các lần cùng với Tg trộm cắp tài sản nêu trên thì ĐVT còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng hơn 03 giờ 50 phút, ngày 14/12/2019, ĐVT đang kéo xe ba gác chở đồ đi ngoài đường tại khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau thì phát hiện một chiếc xe mô tô biển số 69D1- 118.78 hiệu Airblade của ông Phạm Chi L, sinh năm 1985, địa chỉ: K4, p8, thành phố CM đang đậu trước nhà nhưng không người trông coi nên T đã lấy trộm chiếc xe trên đem về nhà của T tìm người để bán, nhưng chưa bán được thì ngày 17/12/2019 Công an phường 8, thành phố CM phát hiện chiếc xe mô tô biển số 69D1- 118.78 hiệu Airblade tại nhà T nên tiến hành tạm giữ và mời làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Chi L trình báo sự việc bị mất trộm xe tại Công an phường 8, thành phố CM.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 174 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

Tính đến thời điểm tháng 12/2019:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu cam xám đen, biển số 69D1-118.78 đã qua sử dụng, giá trị còn lại 80%

$34.300.000đ \times 80\% = 27.440.000$ đồng.

Tổng cộng: 27.440.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

Tính đến thời điểm tháng 01/2020:

01 (một) cây mai vàng (đánh số thứ tự 1) có đường kính 10cm, chiều cao 02m, có giá 1.500.000đ/cây.

$1.500.000đ/cây \times 01$ cây = 1.500.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng (đánh số thứ tự 2) có đường kính 9,5cm, chiều cao 1,9m, có giá 1.200.000đ/cây.

$1.200.000đ/cây \times 01$ cây = 1.200.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng (đánh số thứ tự 3), có đường kính 10,5cm, chiều cao 1,2m, có giá 1.500.000đ/cây

$1.500.000đ/cây \times 01$ cây = 1.500.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng (đánh số thứ tự 4), có đường kính 7cm, chiều cao 1,1m, có giá 500.000đ/cây.

$500.000đ/cây \times 01$ cây = 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

Tính đến thời điểm tháng 02/2020: 01 (một) cây lộc vừng có đường kính 6cm, chiều cao 0,8cm, có giá 1.000.000đ/cây.

$1.000.000đ/cây \times 01$ cây = 1.000.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng có đường kính 06 cm, cao 0,75cm, có giá 300.000đ.

$300.000đ/cây \times 01$ cây = 300.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng có đường kính 09cm, cao 0,90m, có giá 900.000đ.

$900.000đ/cây \times 01$ cây = 900.000 đồng.

01 (một) cây mai vàng có đường kính 08cm, cao 0,70m, có giá 700.000đ

$700.000đ/cây \times 01$ cây = 700.000 đồng.

Tổng trị giá: 2.900.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 47/GĐH-PC09 ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc ni long được niêm phong kính trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.15/2020, thu giữ ngày 11/02/2020 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1070gam, loại Methamphetamin.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,0864 gam mẫu ký hiệu M.15/2020, được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 47/GĐH-PC09 ngày 15/02/2020, sau khi trích giám định và không lưu.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không oan, không sai.

Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố:

Bị cáo ĐVT về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo LVT về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo NPH về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo ĐVT, LVT, NPH theo cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo ĐVT phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 173, 249 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm b, s, khoản 2; Điều 52 khoản 1 điểm g (đối với tội trộm cắp tài sản); Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo ĐVT từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù; áp dụng Điều 173 khoản 1, Điều 51 khoản 1, điểm h, s, Điều 52 khoản 1 điểm g của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo LVT từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng Điều 323 khoản 1, Điều 54, Điều 51 khoản 1 điểm h, i, s Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hiền 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe AirBlade, màu cam xám đen, biển số 69D1- 118.78; 15 cây mai vàng, 01 (một) cây lộc vùng, 01 (một) cây tùng, 01 (một) xe ô tô tải biển số 69C-053.36, 01 (một) xe mô tô biển số 69L1-081.11; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 69L1-081.11, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Trúc Phương, Tiền Việt Nam 40.000 đồng, 01 (một) cây dao Thái Lan, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kéo, 01 (một) cây kiếm, 01 (một) cây dao cắt kiềng, 01 (một) cây mở lết, 01 (một) cây cắt giấy, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 (một) cây nỏ thủy tinh, 01 (một) cái hột quẹt ga, 01 (một) túi nilong bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đỏ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe AirBlade, màu cam xám đen, biển số 69D1- 118.78 cho ông Phạm Chi L; 01 (một) cây mai vàng cho ông Lê Ngọc Ân, 01 (một) cây mai vàng cho ông

Nguyễn Văn M, 02 (hai) cây mai vàng cho ông Nguyễn Văn Đ, 02 (hai) cây mai vàng cho ông Ngô Văn H, 01 (một) cây mai vàng cho ông Trần N, 01 (một) cây lộc vùng cho bà Châu Hồng T, 01 (một) xe ô tô tải biển số 69C-053.36 cho anh Nguyễn Thành Đc; 08 (tám) cây mai vàng và 01 (một) cây tùng cho chị Dư Kim L vợ bị cáo Tg; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Trúc Phương, Tiền Việt Nam 40.000 đồng cho bà Trần Thị Phước mẹ bị cáo Thọ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Các bị cáo trình bày ý kiến:* Các bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội đã thực hiện nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Tại phiên tòa ông Ngô Văn H trình bày: Tài sản các bị cáo trộm của ông ông đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Ông yêu cầu Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác vì vậy không đặt ra xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Tòa án có triệu tập các bị hại Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn M, Trần N, Phạm Chi L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Á, ông Ngô Văn H, ông Trần Thành Đc nhưng các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Bị hại Châu Hồng T xin có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo luật định.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về diễn biến thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá, biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vì cần tiền tiêu xài nên bị cáo ĐVT lên lúc lấy trộm xe mô tô hiệu Air Balade, biển số 69D1-118.78 của ông Phạm Chi L theo định giá là 27.440.000 đồng. Đồng thời, ngày 11/02/2020 lực lượng Công an bắt quả tang ĐVT có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1070gam, loại Methamphetamin. Ngoài ra, tháng 01/2020 và tháng 02/2020 T và Tg bàn bạc thống nhất đi trộm cây cảnh để bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài, cụ thể: Ngày 05/01/2020 T lấy trộm của ông Nguyễn Tấn Đ và ông Nguyễn Văn M 03 (ba) cây mai vàng về giao cho Tg, theo định giá 03 cây mai vàng có giá trị 3.200.000 đồng. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 11/02/2020, T tiếp tục lấy trộm của ông Ngô Văn H 02 (hai) cây mai vàng về giao cho Tg và T tiếp tục đi đến xã LVLâm trộm của ông Trần N 01 (một) cây mai vàng và lấy trộm của bà Châu Hồng T 01 (một) cây lộc vùng theo định giá mai vàng và lộc vùng là 2.900.000 đồng về giao cho Tg, thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 06/01/2020, Tg kêu bán cho NPH 04 cây mai trộm của các ông Lê Ngọc Á, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn M theo định giá 4.700.000 đồng thì H đều biết là mai trộm nhưng vì hám lợi nên vẫn đồng ý mua.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Nhưng vì bản tính xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải.

[4] Bị cáo T có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh kết án 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong bị cáo trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo lại không kìm chế được những ham muốn của bản thân để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo không biết sửa chữa và xem thường pháp luật. Giá trị các cây kiểng mà bị cáo trộm cắp theo định giá là 6.100.000 đồng; xe máy theo định giá 27.400.000 đồng và thực hiện hành vi tàng trữ ma túy theo giám định có khối lượng 0,1070 gam Methamphetamin. Bị cáo là người có đủ nhận thức, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Hành vi của bị cáo cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái

phép chất ma túy". Bên cạnh đó, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả đối với hành vi trộm xe của ông Phạm Chi L và ông L đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo, các tài sản khác cũng đã thu hồi trả cho các bị hại và những người liên quan nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều bị hại, nhiều người liên quan khác nhau nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo LVT không có tiền án, tiền sự nhưng vì bản tính lao động, muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bàn bạc với bị cáo T nhiều lần về việc trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo còn dùng điện thoại hối thúc bị cáo T thực hiện hành vi trộm, giá trị tài sản các cây kiềng mà bị cáo trộm theo định giá là 6.100.000 đồng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, các tài sản khác cũng đã thu hồi trả cho các bị hại và những người liên quan. Bị cáo có bác ruột ông Lê Văn Diệu là liệt sĩ, ông Nội của bị cáo ông Lê Văn Trước được Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định khen thưởng gia đình có công với cách mạng trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước số 598/UBT – 7, ngày 13 tháng 9 năm 1977, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều bị hại và những người liên quan khác nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo H mặc dù không có tiền án tiền sự, không nghiện ma túy, không bàn bạc trước với bị cáo T, bị cáo Tg nhưng khi đến nhà bị cáo Tg biết những cây kiềng là do các bị cáo trộm của người khác, bị cáo là người lớn (Dượng của bị cáo Tg) lẽ ra bị cáo phải khuyên ngăn, giáo dục các bị cáo Tg ngăn cản không cho các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo không làm được do lòng tham, háms lợi nhất thời nên bị cáo thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo tiêu thụ cây kiềng do các bị cáo Tg và T trộm bán lại theo định giá là 4.700.000 đồng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Bên cạnh đó, tài sản bị cáo tiêu thụ có giá trị không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự. Trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã tuân thủ, chấp hành tốt quy định pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu điều luật quy định, xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo cũng nhằm giúp bị cáo có điều kiện sửa chữa thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo T và Tg ngang nhau, không có sự phân công vai trò, bàn bạc, lên kế hoạch, chuẩn bị công cụ, phương tiện, bố trí lực lượng phạm tội, cấu kết chặt chẽ vai trò của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo T và Tg Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ. Đối với bị cáo H thì kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù thì có nghiêm khắc bởi bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, hiện không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi trộm 01 (một) cây mai vàng của ông Lê Ngọc Á ngày 03/01/2020 theo định giá 1.500.000 đồng của bị cáo T và bị cáo Tg không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao Công an thành phố Cà Mau xem xét xử lý hành chính.

[10] Đối với hành vi tiêu thụ 02 (hai) cây mai vàng theo định giá là 1.600.000 đồng do bị cáo Thọ và bị cáo Tùng trộm của ông Ngô Văn H ngày 11/02/2020 bán cho bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao Công an thành phố Cà Mau xem xét xử lý hành chính.

[11] Đối với Trần Thành Đc không biết việc NPH thuê xe để chở cây cảnh do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với đối tượng tên Trần Chí Đ hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CM chưa làm việc được nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[13] Đối với người một người nam và một phụ nữ mà T khai là bán ma túy cho T nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa xác minh và làm việc được nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[14] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 249; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo ĐVT (Tèo) phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo ĐVT (Tèo) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 (một) năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo LVT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo LVT 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 35, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NPH (Xây) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Phạt tiền bị cáo NPH (Xây) 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao Thái Lan, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kéo, 01 (một) cây kiềm, 01 (một) cây dao cắt kiềng, 01 (một) cây mở lết, 01 (một) cây cắt giấy, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 (một) cây nõ thủy tinh, 01 (một) cái hột quẹt ga, 01 phong bì hoàn mẫu sau khi trích giám định đã niêm phong số 47/GĐH-PC09, ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 69L1- 081.11; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 69L1-081.11; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đỏ.

Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (chưa nộp).

Các Bị cáo, ông Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Cơ quan điều tra CATP Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau.
- UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung